

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H – sinh năm: 1949; Địa chỉ: Số 840 đường Ngô Quyền, quận S, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh H – sinh năm: 1946; Địa chỉ: Số 840 đường Ngô Quyền, quận S, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Thị H và ông Huỳnh H thống nhất tài sản chung của bà Trần Thị H và ông Huỳnh H là nhà đất tại số 840 đường Ngô Quyền, tổ 35 phường A, quận S, thành phố Đ thửa đất số 48 tờ bản đồ số 28 có diện tích đất: 147,40m² và diện tích sử dụng: 275,20m² đã được UBND thành phố Đ cấp giấy Chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 340.303.1423 vào ngày 15 tháng 11 năm 2004 cho ông Huỳnh H và bà Trần Thị H;

2.2 Bà Trần Thị H và ông Huỳnh H thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận việc thỏa thuận chia tài sản chung là nhà đất tại số 840 đường Ngô Quyền, tổ 35 phường, quận S, thành phố Đ cụ thể như sau:

- Cách chia: Chia theo tỉ lệ chia đôi, mỗi người nhận $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại số 840 đường Ngô Quyền, tổ 35 phường A, quận Sơn T, thành phố Đ, từ mặt đất chiếu theo phương thẳng đứng lên tầng 2 và không gian phía trên của nhà và đất.

+ Bà Trần Thị H được nhận phần bên trái từ mặt đường Ngô Quyền nhìn vào có tổng diện tích: $73,8m^2$ (mặt tiền Ngô Quyền: 6,045m; dài 11,350m);

Tứ cận: Phía đông giáp đường Ngô Quyền, phía tây giáp nhà ông Q bà H, phía nam giáp nhà bà T, phía bắc giáp phần nhà và đất ông H được chia (*có sơ đồ kèm theo*);

+ Ông Huỳnh H được nhận phần bên phải từ mặt đường Ngô Quyền nhìn vào có tổng diện tích: $73,6m^2$ (mặt tiền Ngô Quyền: 6,405m, dài 11,2m) ;

Tứ cận: Phía đông giáp đường Ngô Quyền, phía tây giáp nhà ông P, phía nam giáp nhà và đất của bà H được chia, phía bắc giáp với nhà bà Q (*có sơ đồ kèm theo*);

+ Bà Trần Thị H và ông Huỳnh H thống nhất không yêu cầu thẩm định giá nhà đất được chia mà cả hai thỏa thuận lấy giá trị nhà đất tại số 840 đường Ngô Quyền, tổ 35 phường A, quận S, thành phố Đ là 3.000.000.000đồng (*ba tỉ đồng*) để làm cơ sở giải quyết vụ án.

2.3 Án phí TCTS: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 bà Trần Thị H và ông Huỳnh H được miễn toàn bộ tiền án phí (thuộc diện người cao tuổi theo đơn xin giảm án phí) .

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí TCTS 22.863.510đồng mà bà Trần Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đ theo biên lai thu số 001302 ngày 27.02.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

